Thiết kế sản phẩm tùy chỉnh

Hình xăm tạm thời

Hướng dẫn mua hàng và thiết kế để xác định thông số hình chuyển áp dụng lên da.

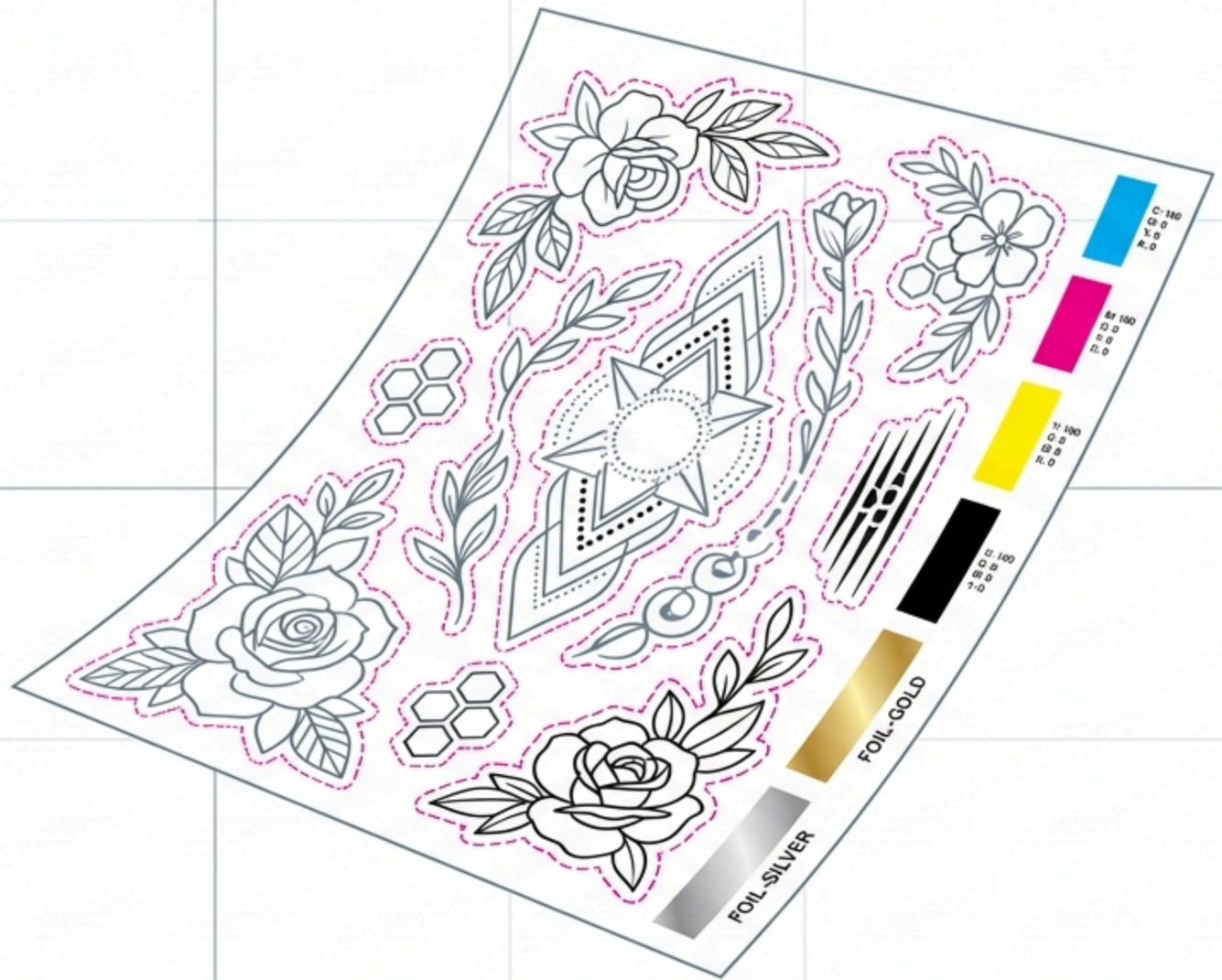

Áp dụng hình ảnh lên da người cần một hệ thống thông số tích hợp.

Nhãn

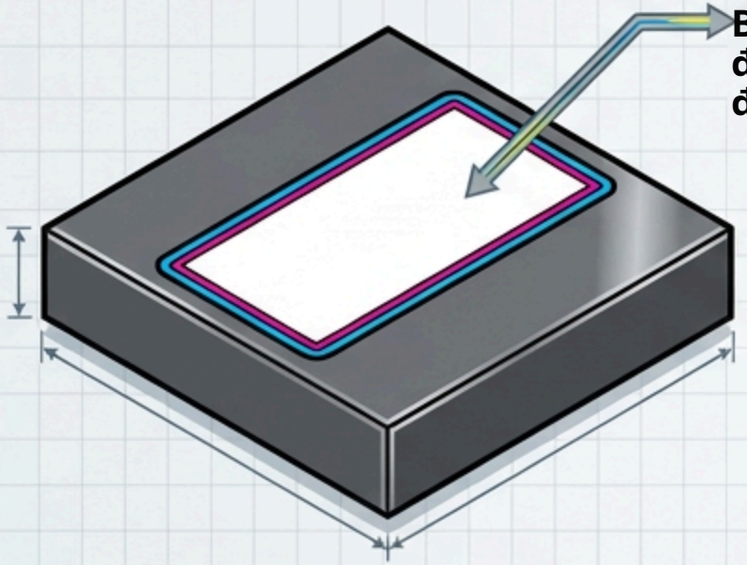

Bề mặt tĩnh, độ bám dính đơn giản.

Hình xăm

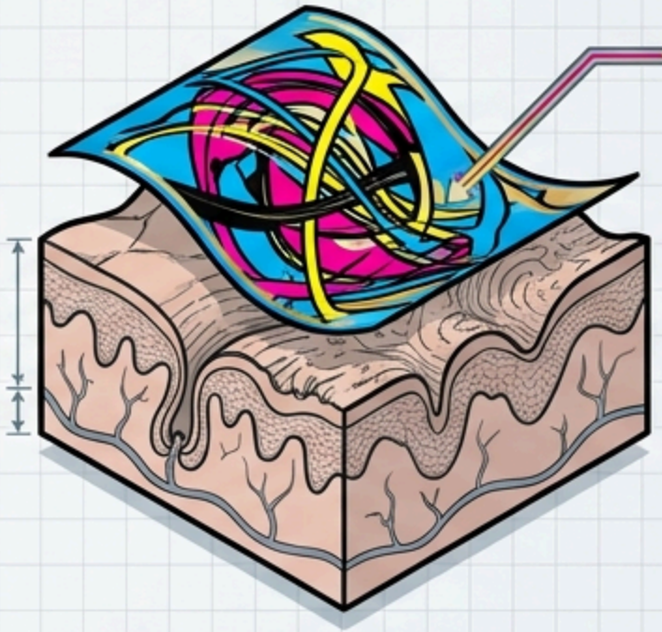

Bề mặt động đòi hỏi phối hợp thiết kế, mực, hệ thống, phương pháp chuyển hình, bao bì và đánh giá an toàn.

Vì mục đích sử dụng là trên da, không yếu tố nào, từ thiết kế đến bao bì, có thể được chốt riêng lẻ.

Phân loại hình chuyển dùng trên da so với các phương tiện thay thế.

Ma trận vật liệu và ứng dụng

	Nhãn dán hình xăm tùy chỉnh	Nhãn dán móng	Nhãn thông thường	Nghệ thuật cơ thể vĩnh viễn và mỹ phẩm
Bề mặt	Da	Móng tay	Vật cứng	Da
Mục đích sử dụng / Phương pháp	Chuyển hình tạm thời	Dán trực tiếp (dùng với sản phẩm móng)	Keo dán trực tiếp	Tiêm hoặc công thức bôi ngoài da
Quy định / Phân loại	Cần đánh giá riêng (không tự động là mỹ phẩm). Không suy đoán phân loại.	Khác với tiếp xúc da.	Không được thiết kế để tiếp xúc da.	Phân loại mỹ phẩm/y tế được quản lý nghiêm ngặt.

Xác định điều kiện sử dụng và giới hạn phơi nhiễm trước khi chỉ định vật liệu.

Đối tượng mục tiêu
Hoạt động trẻ em, lễ hội, quà tặng hoặc chiến dịch người lớn.

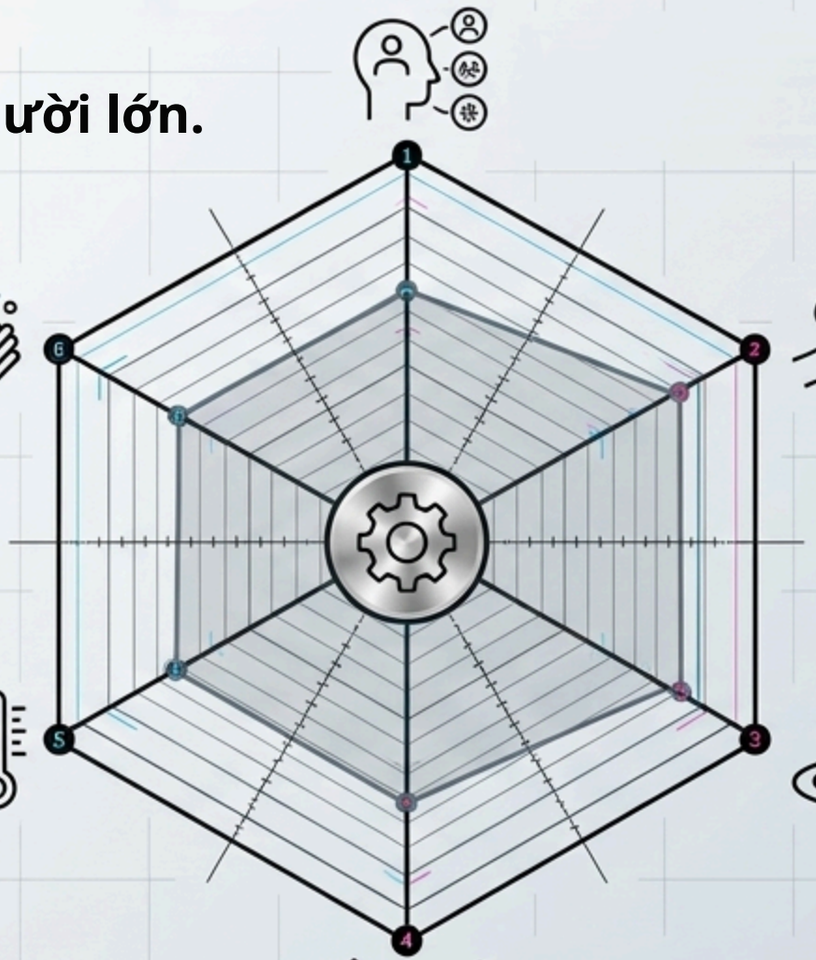

Nhu cầu loại bỏ
Thời gian mong muốn và mức độ dễ rửa sạch.

Điều kiện bề mặt
Da khô so với tương tác với mỹ phẩm hoặc kem chống nắng.

Ánh nắng và nhiệt
Tiếp xúc UV khi sử dụng

Tiếp xúc độ ẩm
Sử dụng thông thường so với
ngâm nước

Giới hạn ma sát
Cọ xát quần áo và hoạt động thể chất

Nếu phân phối tại thị trường có quản lý, hãy xác định sớm các vấn đề tuân thủ dựa trên những trường hợp sử dụng cụ thể này.

Thiết kế hiệu ứng hình ảnh cho hình chuyển da trong suốt và ánh kim.

Độ trong suốt
Xác định các vùng chủ ý không in để cho phép hòa hợp với tông da.

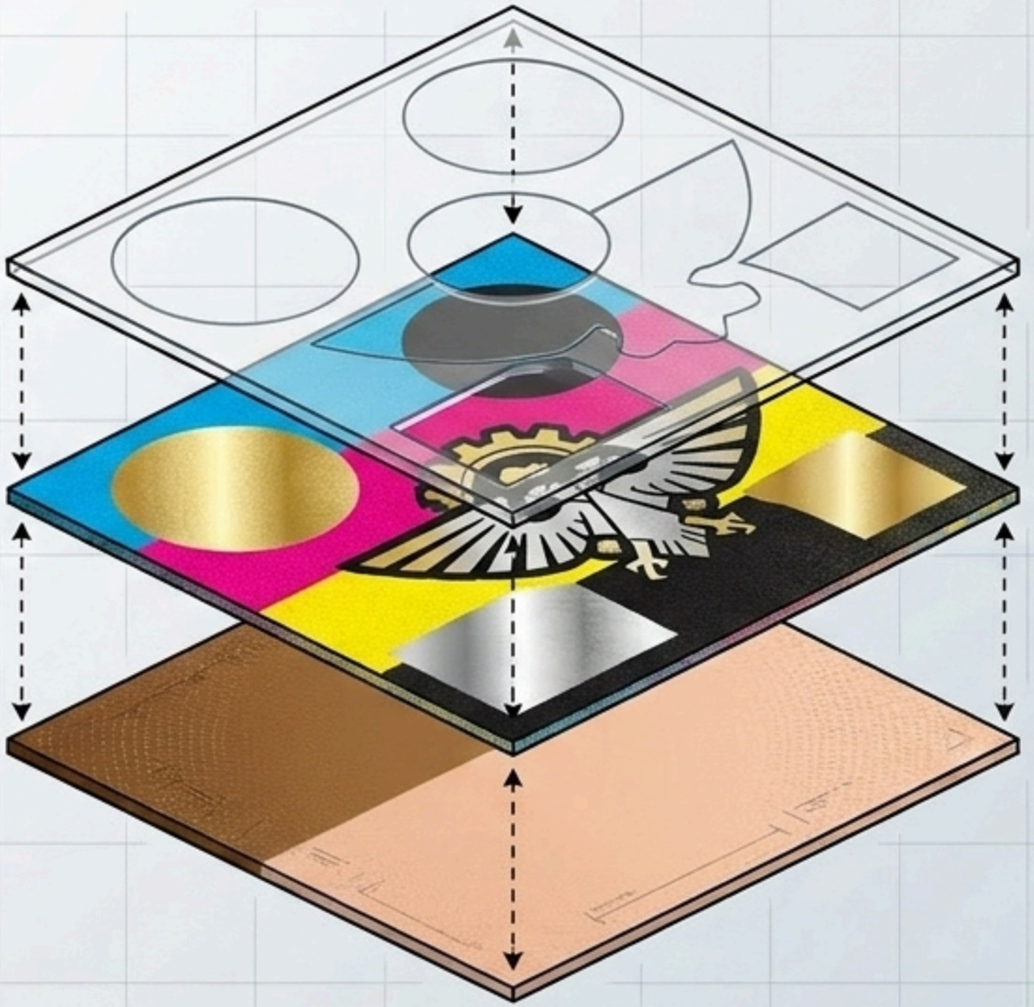

Mực/Lá kim loại
Cung cấp tham chiếu màu cùng thiết kế vector.
Xác định nơi chi tiết nhỏ phải còn nguyên sau khi chuyển.

Tông da
Chỉ định vùng cần độ đục thực. Cần lớp lót trắng đục cho màu sáng.

Cấu trúc của tệp thiết kế sẵn sàng sản xuất.

1 **Đường viền cắt vector**
Phải chỉ rõ cắt bế nửa, cắt sẵn hoặc khoảng cách trong suốt.

2 **Độ phân giải**
Chỉ độ phân giải cao hoặc vector.

3 **Khu vực nội dung cho người tiêu dùng**

Phải bao gồm nội dung cuối:

cách dùng, cách loại bỏ, cảnh báo, hướng dẫn độ tuổi, thành phần.

4 **Dấu cấp phép**
Chỉ dùng thiết kế được cấp phép.

ZIGPAC

Điều chỉnh định dạng bao bì theo yêu cầu phân phối và bảo vệ.

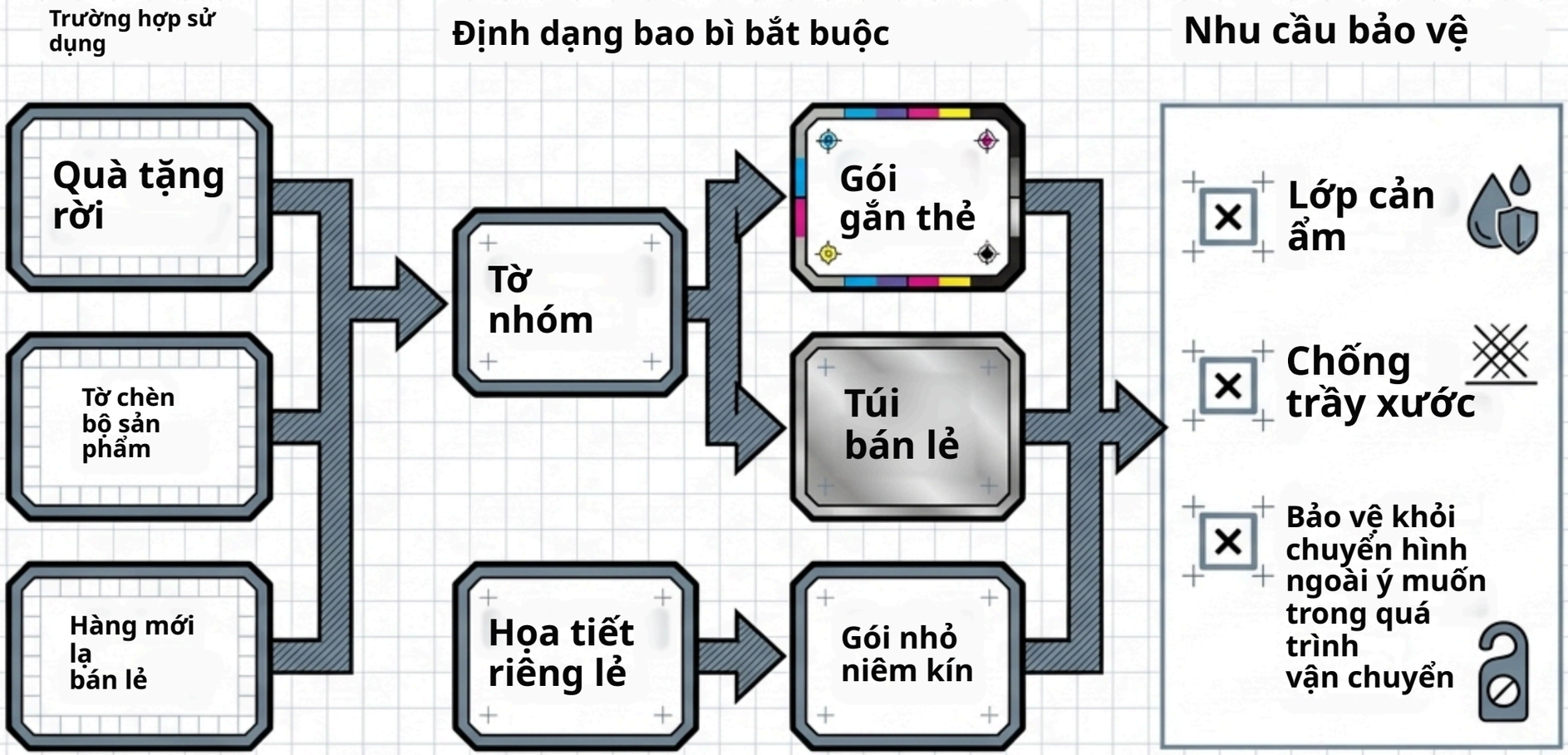

Yêu cầu phụ:

·Xác định vị trí hướng dẫn, nhu cầu mã vạch và các phiên bản ngôn ngữ dựa trên định dạng bao bì cuối.

Điều hướng các yêu cầu tuân thủ và hạn chế

nội dung nghiêm ngặt.

Nội dung phải được chứng minh (Tuyên bố hạn chế)

- Phân loại y tế hoặc mỹ phẩm
- Tuyên bố ít gây dị ứng hoặc an toàn cho trẻ em
- Cam kết chống nước
- Thông tin vật liệu, thời gian giao hàng hoặc cam kết giá bịa đặt

Nội dung phải cung cấp (Nội dung bắt buộc)

- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn loại bỏ
- Hướng dẫn độ tuổi
- Nhãn pháp lý riêng theo thị trường

Tuyên bố về độ phù hợp với da hoặc tình trạng dị nguyên không có giá trị cho đến khi được đánh giá chính thức chứng minh.

ZIGPAC

Bản duyệt kỹ thuật số không thể xác nhận vẻ ngoài trên da hoặc đặc tính chuyển hình.

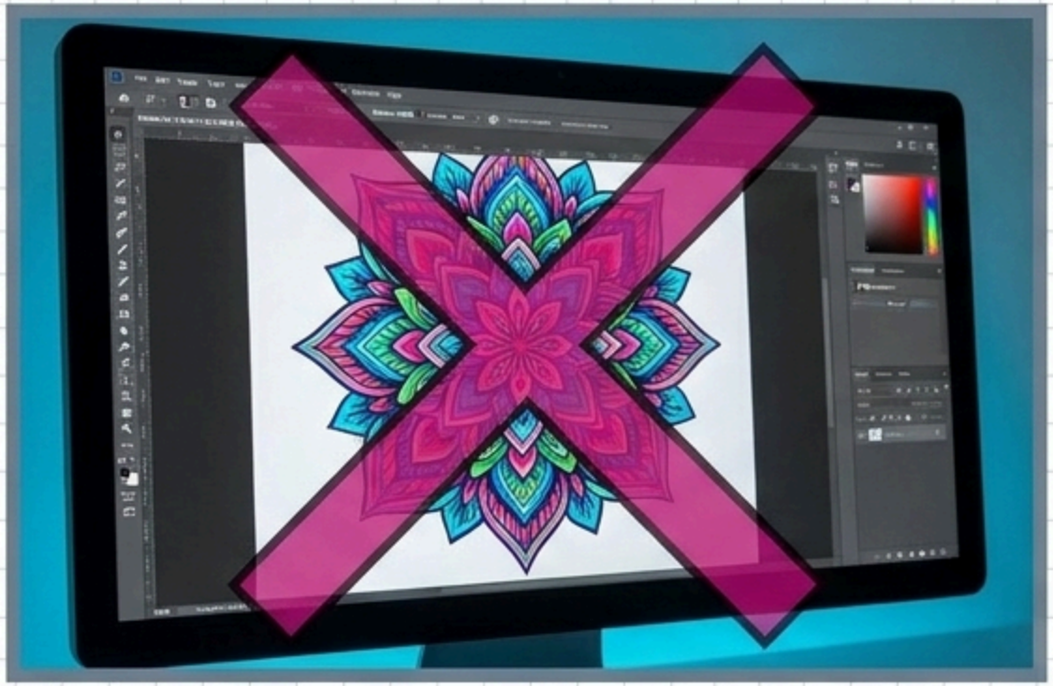

Màn hình không thể mô phỏng tương tác với da.

Màu phức tạp, chữ nhỏ và hiệu suất vật liệu cần được kiểm tra bằng mẫu vật lý.

Cam kết thương mại cuối cùng cần đánh giá tiêu chí chấp nhận mẫu về khả năng chuyển, vẻ ngoài và tiếp xúc da trong thực tế.

Công cụ RFQ tổng thể:

Tám đầu vào cần thiết cho báo giá được duyệt.

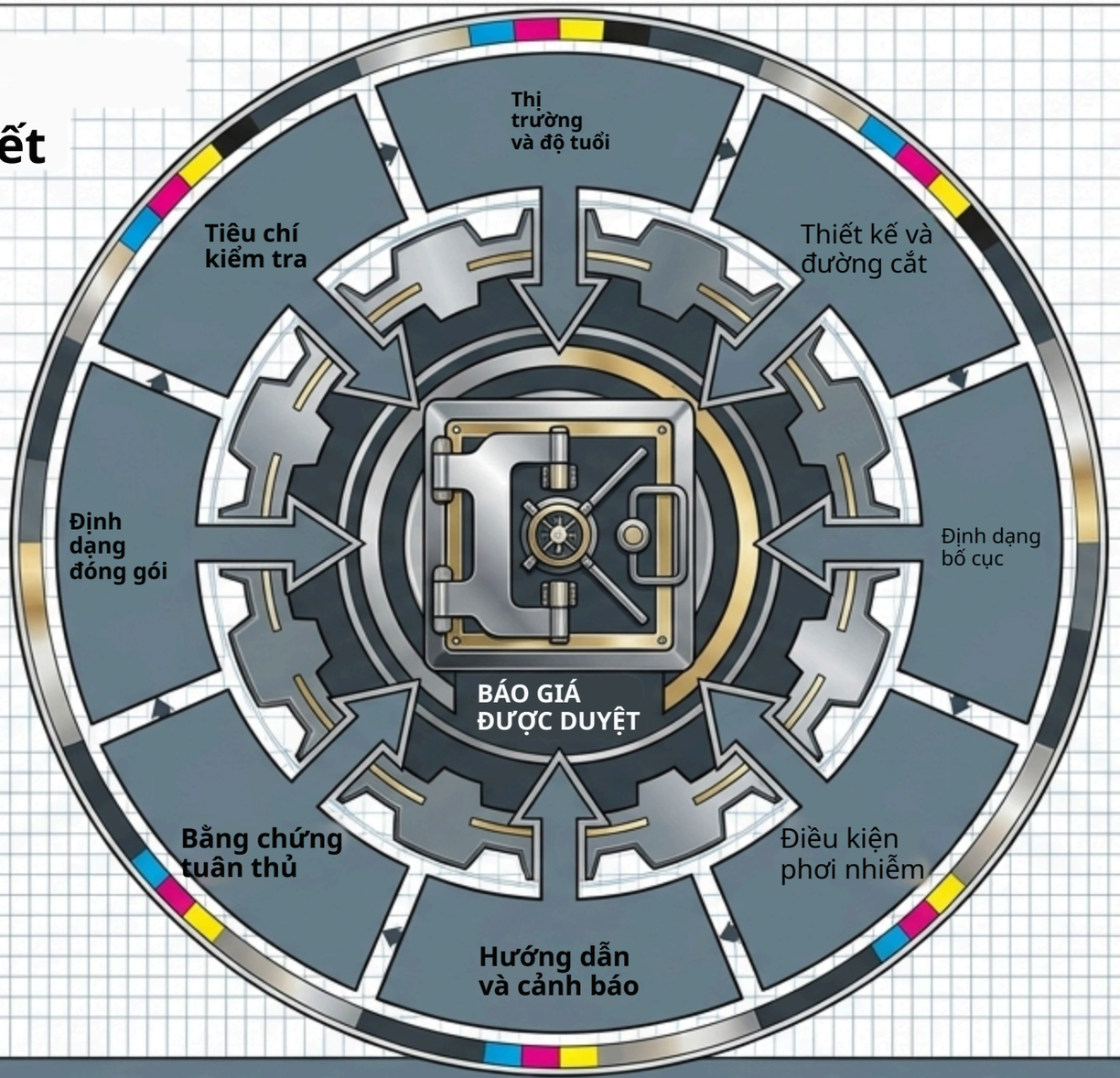

Chỉ báo giá sau khi xác định ứng dụng, thiết kế, nội dung bao bì và yêu cầu thị trường.
Thiếu đầu vào dẫn đến các cam kết kỹ thuật và thương mại không hợp lệ.